

# Máy in HP PageWide XL 8200 40 inch

Hiệu quả cao—in định dạng lớn nhanh nhất<sup>1</sup> và quy trình sản xuất tiết kiệm chi phí



\*Hình ảnh sản phẩm có thể khác với sản phẩm thực tế

## Phản hồi ngay lập tức và đáp ứng thời hạn gấp rút nhất

- Phản hồi ngay lập tức với máy in định dạng lớn nhanh nhất<sup>1</sup>—lên đến 30 D/A1 trang/phút<sup>2</sup>—năng suất từ đầu đến cuối.
- Các bản in kỹ thuật đáng tin cậy với mực pigment HP PageWide XL—màu sắc sống động, đường nét sắc nét, màu LED nổi bật chi tiết tốt.<sup>3</sup>
- Tăng năng suất—một thiết bị cung cấp các kích thước/loại giấy hỗn hợp trong 50% thời gian, không đổi chiều đơn sắc/màu.<sup>4</sup>
- Bắt đầu in nhanh hơn 50% thời gian<sup>5</sup> với bộ xử lý siêu nhanh, quản lý PDF gốc, phần HP SmartStream.

## Tăng hiệu quả, nâng cao quy trình làm việc và bảo mật

- Màn hình cảm ứng 15 inch lớn nhất thị trường<sup>6</sup> giúp dễ dàng vận hành từ phía trước và phía sau.
- Tránh lỗi và giảm số lần in lại bằng cách tự động phát hiện các lỗi ẩn trước khi in với HP SmartStream.
- Tiết kiệm thời gian chuẩn bị và hoàn thành bằng cách quản lý kiểu thư mục và thêm bộ phân tách công việc với HP SmartStream.
- Bảo vệ máy in bằng cấp thế giới với Giải pháp bảo mật HP Wolf Pro – luôn đón đầu các mối đe dọa ngày càng gia tăng.

## Giải pháp hoàn thiện đầy đủ, chi phí ít hơn 50%<sup>8</sup>

- Giải phóng thời gian vận hành với khay xếp chồng công suất cao, thư mục nội tuyến, tự động chuyển đổi và tối đa 6 cuộn.
- In các tài liệu kỹ thuật đơn sắc và màu với chi phí tương đương hoặc thấp hơn so với máy in LED có thể so sánh.<sup>8</sup>
- Tiêu thụ năng lượng thấp hơn tới 10 lần so với máy in LED tương đương.<sup>9</sup>
- Eco-Carton thay thế hộp mực nhựa—giảm 80% nhựa và giảm 66% CO2e<sup>10</sup>, thu hồi miễn phí.<sup>11</sup>

## Tính bền vững trong thực tiễn

Phản hồi ngay lập tức, đáp ứng thời hạn gấp rút nhất với máy in định dạng lớn nhanh nhất.<sup>1</sup> Đạt được hiệu quả, quy trình làm việc nâng cao. Bảo vệ mạng của bạn bằng máy in an toàn nhất thế giới.<sup>7</sup> Giải pháp hoàn thiện đầy đủ cho phép chi phí ít hơn 50%.<sup>8</sup>

Máy in này chỉ hoạt động với các hộp mực có chip HP mới hoặc được sử dụng lại, và máy in sử dụng các biện pháp bảo mật động để chặn các hộp mực sử dụng chip không phải của HP. Cập nhật phần mềm điều khiển định kỳ sẽ duy trì hiệu quả của các biện pháp này và chọn các hộp mực đã hoạt động trước đó. Chip HP tái sử dụng cho phép sử dụng hộp mực tái sử dụng, tái sản xuất và nạp lại. Xem thêm tại <http://www.hp.com/learn/ds>

## Chú thích trong phần nhấn tin

<sup>1</sup> Dựa trên thử nghiệm do HP ủy quyền và Sogeti thực hiện vào tháng 10 năm 2020. Nhanh nhất so với các giải pháp thay thế để in tài liệu kỹ thuật khổ lớn, bản đồ GIS và áp phích tại điểm bán hàng (POS) dưới 200.000 USD tính đến tháng 10 năm 2020.

<sup>2</sup> Máy in HP PageWide XL 8200 cung cấp đầu ra 30 CAD D/A1 bản in trong 1 phút. Số trang sẽ khác nhau tùy thuộc vào chế độ in và ứng dụng được in.

<sup>3</sup> Dựa trên thử nghiệm do HP ủy quyền và Sogeti thực hiện vào tháng 9 năm 2020. Độ chi tiết nhỏ dựa trên số lượng ngắt dòng được tìm thấy trong 1,5 mm dòng. Trên các đường 1 px C,M,Y,K dọc. Được in trên giấy thường Océ 75 g sử dụng các chế độ in nhanh/tốc độ cao tương đương. Đối với sản phẩm đầu ra được sản xuất bằng máy in HP PageWide XL 8200 và các máy in có thể so sánh từ các nhà sản xuất khác và đại diện cho phần lớn thị trường máy in LED và UV-gel tính đến năm 2019 theo IDC.

<sup>4</sup> Dựa trên thử nghiệm do HP ủy quyền và Sogeti thực hiện vào tháng 9 năm 2020, so sánh dòng Máy in HP PageWide XL 8200/5200 và máy in cạnh tranh tương đương đại diện cho phần lớn thị phần máy in LED trên toàn thế giới tính đến năm 2019 theo IDC, qua việc chuẩn bị lệnh in và in. Kiểm tra được thực hiện bằng cách gửi 3 bản sao của một tệp 6 trang kết hợp các kích thước A0, A1 và các loại giấy thường, có trắng. Đo thời gian từ khi nhấn nút “gửi” cho đến khi trang cuối cùng ra khỏi máy in. Được in ở chế độ chất lượng in nhanh/tương đương CAD.

<sup>5</sup> Dựa trên thử nghiệm do HP ủy quyền và Sogeti thực hiện vào tháng 9 năm 2020. Thử nghiệm so sánh các máy in đối thủ cạnh tranh chọn lọc đại diện cho phần lớn thị phần máy in LED trên toàn thế giới tính đến năm 2019 theo IDC, và phần mềm so với phần mềm HP SmartStream, đo thời gian yêu cầu trích xuất các trang từ một tài liệu 63 trang và in chúng bằng một số máy in so với việc sử dụng các chương trình phần mềm tương đương.

<sup>6</sup> Dựa trên so sánh các thông số kỹ thuật ở bảng điều khiển phía trước đã xuất bản do HP ủy quyền và Sogeti thực hiện vào tháng 9 năm 2020. So sánh danh mục HP PageWide XL và các đối thủ cạnh tranh đại diện cho phần lớn thị phần máy in LED và UV-gel trên toàn thế giới tính đến năm 2019 theo IDC. Bảng so sánh và các chi tiết khác sẽ được cung cấp theo yêu cầu.

<sup>7</sup> Dựa trên so sánh các thông số kỹ thuật bảo mật đã xuất bản do HP ủy quyền và Sogeti thực hiện vào tháng 9 năm 2020. So sánh danh mục HP PageWide XL và các đối thủ cạnh tranh đại diện cho phần lớn thị phần máy in LED và UV-gel trên toàn thế giới tính đến năm 2019 theo IDC. Bảng so sánh và các chi tiết khác sẽ được cung cấp theo yêu cầu.

<sup>8</sup> Phép tính dựa trên so sánh tổng chi phí sở hữu và một máy in cạnh tranh tương đương đại diện cho phần lớn thị phần máy in LED trên toàn thế giới tính đến năm 2019 theo IDC. Thời gian phân tích là 5 năm và giả định sản xuất 10.000 m<sup>2</sup>/tháng với phân bổ danh mục in gồm 50% đường kẻ màu và 50% đường kẻ đen trên trang. Máy in HP PageWide XL 8200 so với in các đường kẻ màu trên máy in cạnh tranh tương đương và các bản vẽ màu đen và trắng trên một máy in cạnh tranh tương đương. Dựa trên thử nghiệm do HP ủy quyền và Sogeti thực hiện vào tháng 9 năm 2020.

<sup>9</sup> Dựa trên thử nghiệm do HP thực hiện nội bộ dựa trên ISO 20690 và được thực hiện vào tháng 9 năm 2020. Máy in so sánh sử dụng công nghệ LED dựa trên máy in LED có khả năng in 16-22 D/A1 trang mỗi phút và chiếm phần lớn thị phần của máy in LED có trung ở Hoa Kỳ và Châu Âu theo IDC tính đến tháng 10 năm 2020.

<sup>10</sup> Giảm CO2e nhờ chuyển từ hộp mực nhựa sang hộp mực HP Eco-Carton bằng bia cứng, với mức tiết kiệm sản xuất 36 tấn và tiết kiệm vận chuyển 1 tấn hàng năm. Tương đương quãng đường 147.755 km (91.811 dặm) của một chiếc xe chở khách trung bình hoặc 4.718.692 điện thoại thông minh đã sạc pin.

<sup>11</sup> Để thu hồi tài nguyên và đầu tư, hãy truy cập <http://www.hp.com/recycle> để biết cách thức tham gia và để biết khu vực áp dụng chương trình HP Planet Partners; chương trình có thể chưa được áp dụng tại khu vực pháp lý của bạn. Trường hợp chương trình này không áp dụng và đối với các vật tư tiêu hao không thuộc chương trình này, vui lòng tham khảo với cơ quan xử lý chất thải của địa phương để biết cách thải bỏ phù hợp.

Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập <http://www.hp.com/go/pagewidexl8200>



Bảng dữ liệu

# Thông số kỹ thuật

|                                                |                                                                                                                                    |
|------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| In                                             |                                                                                                                                    |
| Mô tả                                          | Máy in màu khổ lớn                                                                                                                 |
| Tài liệu kỹ thuật (tử cuộn)                    | Lên tới 1500 trang A1/giờ, 30 trang A1/phút; Lên tới 800 trang A0/giờ, 18 trang A0/phút;                                           |
| Tốc độ in tối đa                               | 23 m/phút;                                                                                                                         |
| Thời gian khởi động                            | Không khởi động                                                                                                                    |
| Trang ra đầu tiên                              | 18 giây (từ USB)                                                                                                                   |
| Độ phân giải in                                | 1200 x 1200 dpi                                                                                                                    |
| Công nghệ                                      | Công nghệ PageWide của HP                                                                                                          |
| Loại mực                                       | Gốc bột màu (C, M, Y, K)                                                                                                           |
| Hộp mực in                                     | 4 (C, M, Y, K)                                                                                                                     |
| Kích thước hộp mực                             | 1 L                                                                                                                                |
| đầu in                                         | 8 (C, M, Y, K)                                                                                                                     |
| Tuổi thọ đầu in trung bình                     | 32 L                                                                                                                               |
| Bảo hành đầu in                                | 12 tháng kể từ ngày lắp đặt, hoặc 10 L, hoặc cho đến ngày Hết hạn Bảo hành được in trên bao bì, tùy thời điểm nào trước            |
| Độ chính xác dòng                              | ±0,1% <sup>1</sup>                                                                                                                 |
| Chiều rộng dòng tối thiểu                      | 0,02 mm (có thể định địa chỉ HP-GL/2) ;                                                                                            |
| Giấy ảnh media                                 |                                                                                                                                    |
| Biển hiệu                                      | Bản vẽ đồng; Bản đồ; Ảnh trực giao; Ấp phích                                                                                       |
| Cuộn giấy ảnh media                            | 2 cuộn mặc định với tự động chuyển đổi, có thể mở rộng thành 6 cuộn                                                                |
| Kích cỡ cuộn                                   | 279 đến 1016 mm;                                                                                                                   |
| Chiều dài cuộn                                 | Lên đến 200 m;                                                                                                                     |
| Đường kính cuộn tối đa                         | Lên đến 177 mm;                                                                                                                    |
| Đường kính lõi cuộn                            | 7,6 cm;                                                                                                                            |
| Trọng lượng Giấy ảnh Media được Khuyến nghị    | 70 đến 200 g/m²                                                                                                                    |
| Trọng lượng giấy ảnh media theo đường dẫn giấy | 70 đến 200 g/m²;                                                                                                                   |
| Chiều dày                                      | Lên đến 0,4 mm                                                                                                                     |
| Loại giấy in                                   | Trái phiếu và giấy tái chế, giấy áp phích, polypropylen, giấy Tyvek, màng mờ                                                       |
| Đầu ra giấy ảnh media (tiêu chuẩn)             | Rổ                                                                                                                                 |
| Đầu ra giấy ảnh media (tùy chọn)               | Bộ xếp chồng trên cùng (công suất lên đến 100 trang), bộ xếp chồng công suất cao (công suất lên đến 500 trang), thư mục trực tuyến |
| Trình điều khiển nhúng                         |                                                                                                                                    |
| Giao diện người dùng                           | Màn hình cảm ứng điện dung 15,6 inch (396 mm) TFT (đèn nền LED) HD định dạng 16:9                                                  |

## Thông tin đặt hàng

| Sản phẩm |                                                                                  |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------|
| 4VW18A   | Máy in HP PageWide XL 8200 40 inch                                               |
| Phụ kiện |                                                                                  |
| 5EK00A   | Máy scan HP HD Pro 2 42 inch                                                     |
| 5EK01A   | Máy quét HP SD Pro 2 44 inch                                                     |
| 8SB02A   | Ngăn kéo HP PageWide XL                                                          |
| 8SB03A   | Bộ xếp chồng công suất cao HP PageWide XL                                        |
| 8SB07A   | Bộ nâng cấp HP PageWide XL PostScript/PDF                                        |
| 8SB09A   | Bộ nâng cấp Bộ phận gập HP PageWide XL cho khổ giấy dài                          |
| 8SF70A   | Bộ phân gập HP F70                                                               |
| 8SW00A   | Trình quản lý HP SmartStream USB Preflight                                       |
| 8SW04A   | USB HP SmartStream Print Controller cho dòng máy in HP PageWide XL 5/6/8000      |
| 8SW04AAE | Phần mềm HP SmartStream Print Controller cho dòng máy in HP PageWide XL 5/6/8000 |
| 8SW14A   | USB HP SmartTracker cho dòng máy in HP PageWide XL 5/6/8000                      |
| 8SW14AAE | HP SmartTracker dành cho dòng máy in HP PageWide XL 5/6/8000                     |
| Mức in   |                                                                                  |

|                        |                                                                         |
|------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
| Bộ xử lý               | Intel Core i5                                                           |
| Bộ nhớ                 | 16 GB DDR4                                                              |
| Ổ cứng                 | 1 ổ cứng SSD 128 GB, 1 ổ đĩa cứng 500 GB, cả hai tự mã hóa bằng AES-256 |
| Ngôn ngữ in bản địa    | HP-GL/2, TIFF, JPEG                                                     |
| Ngôn ngữ in (tùy chọn) | Adobe PostScript 3, Adobe PDF 1.7 (với bản nâng cấp PostScript/PDF)     |
| Quản lý từ xa          | Liên kết đối tác HP, Máy chủ web nhúng của HP, HP Web Jetadmin, PrintOS |

| Khả năng kết nối |                                                                                                                     |
|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Giao diện        | Chuẩn Gigabit Ethernet (1000Base-T), máy chủ USB 2.0                                                                |
| Đường dẫn in     | Phần mềm HP SmartStream (không bắt buộc), trình điều khiển in HP PageWide XL (PDF, HP-GL/2 và PCL3), Apple AirPrint |

| Kích thước (R X S X C) |                        |
|------------------------|------------------------|
| Sản phẩm               | 1955 x 785 x 1637 mm;  |
| Vận chuyển             | 2257 x 1040 x 1578 mm; |

| Trọng lượng |         |
|-------------|---------|
| Sản phẩm    | 448 kg; |
| Vận chuyển  | 577 kg; |

| Phạm vi môi trường |                                               |
|--------------------|-----------------------------------------------|
| Nhiệt độ hoạt động | 5 tới 40°C ;                                  |
| Độ ẩm hoạt động    | 20 đến 80% RH, tùy thuộc vào loại phương tiện |

| Âm thanh           |                                                                       |
|--------------------|-----------------------------------------------------------------------|
| áp suất âm thanh   | In: ≤60 dB(A) (đang vận hành), ≤36 dB(A) (không tải), ≤20 dB(A) (ngủ) |
| Công suất âm thanh | In: ≤7,8 B(A) (đang vận hành), ≤5,5 B(A) (không tải), ≤3,5 B(A) (ngủ) |

| Nguồn điện |                                                                              |
|------------|------------------------------------------------------------------------------|
| Tiêu thụ   | 0,37 kW (thông thường); 1,2 kW (in tối đa); 120 W (sẵn sàng); <16 W (ngủ)    |
| Yêu cầu    | Điện áp đầu vào (tự động biến thiên) 200-240 V (±10%), 50/60 Hz (±3 Hz), 8 A |

| Chứng nhận |                                                                                                                                                                                                     |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| An toàn    | Tuân thủ IEC 60950-1+A1+A2 và IEC 62368-1 phiên bản 2; Mỹ và Canada (đã được đưa vào danh sách CSA); EU (tuân thủ LVD và EN 60950-1 và 62368-1); Nga, Belarus và Kazakhstan (EAC); Trung Quốc (CCC) |
| Điện từ    | Tuân theo các yêu cầu Loại A, bao gồm: Mỹ (Quy tắc FCC), Canada (ICES), EU (Chỉ thị EMC), Úc và New Zealand (RCM), Nhật Bản (VCCI), Hàn Quốc (KC)                                                   |
| Môi trường | ENERGY STAR, Đã đăng ký EPEAT, dấu CE (bao gồm cả RoHS, WEEE, REACH). Phù hợp với các yêu cầu hạn chế vật liệu WW RoHS tại Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ, Việt Nam, Thổ Nhĩ Kỳ, Serbia, và Ukraina    |
| Bảo hành   | 90 ngày                                                                                                                                                                                             |

| 1XA79A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Hộp mực in màu hồng sẫm HP 867B 1 lít dùng cho máy in PageWide XL         |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
| 1XA80A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Hộp mực in màu vàng HP 867B 1 lít dùng cho máy in PageWide XL             |
| 1XA81A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Hộp mực in màu lục lam HP 867B 1 lít dùng cho máy in PageWide XL          |
| 1XA82A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Hộp mực in màu đen HP 866B 1 lít dùng cho máy in PageWide XL              |
| 3WW73A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Thùng chứa mực in đã sử dụng cho đầu in HP 874/876 của máy in PageWide XL |
| 3WW99A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Hộp mực bảo dưỡng HP 841/874/876 PageWide XL                              |
| C1Q19A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Đầu in HP 841/874 PageWide XL                                             |
| Sử dụng mực và đầu in HP Chính hãng cùng với vật liệu in khổ lớn của HP mang đến trải nghiệm chất lượng cao đồng đều và hiệu suất đáng tin cậy giúp giảm thời gian chết. Các thành phần quan trọng này được thiết kế và chế tạo cùng nhau dưới dạng một hệ thống máy in được tối ưu hóa. Ngoài ra, mực HP chính hãng được thiết kế để kéo dài tối đa tuổi thọ của đầu in HP. Bảo vệ khoản đầu tư vào máy in HP của bạn bằng cách sử dụng mực HP chính hãng để nhận được sự bảo vệ đầy đủ từ chế độ bảo hành của HP. Để biết thêm thông tin, truy cập <a href="https://hp.com/go/OriginalHPinks">https://hp.com/go/OriginalHPinks</a> |                                                                           |
| Vật liệu in khổ lớn HP chính hãng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                           |
| Giấy HP Universal Bond, Lõi 3 inch (được chứng nhận FSC®) <sup>2</sup> (có thể tái chế) <sup>3</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                           |
| Giấy HP Production Matte Poster, Lõi 3 inch (được chứng nhận FSC®) <sup>2</sup> (có thể tái chế) <sup>3</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                           |
| Giấy HP Production Satin Poster, Lõi 3 inch (được chứng nhận FSC®) <sup>2</sup> (có thể tái chế) <sup>3</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                           |
| Giấy HP Universal Heavyweight Coated, Lõi 3 inch (được chứng nhận FSC®) <sup>2</sup> (có thể tái chế) <sup>3</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                           |
| Nhựa Polypropylene mờ HP, Lõi 3 inch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                           |
| Để biết toàn bộ danh mục Vật liệu In Khổ Lớn của HP, vui lòng xem <a href="http://HPLFMedia.com">HPLFMedia.com</a> .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                           |
| Dịch vụ hỗ trợ HP cung cấp dịch vụ lắp đặt và hỗ trợ mở rộng (ví dụ: 2, 3, 4 và 5 năm). Để biết thêm thông tin, truy cập <a href="http://www.hp.com/go/cpc">http://www.hp.com/go/cpc</a>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                           |

## Chú thích cuối trang về đặc điểm kỹ thuật

<sup>1</sup> ±0,1% chiều dài véc tơ được quy định hoặc ±0,2 mm (tùy giá trị nào lớn hơn) ở 23°C (73°F), 50-60% độ ẩm tương đối, trên A0/E vật liệu in trong chế độ Tốt nhất hoặc Bình thường với mực pigment HP Matte Polypropylene và HP PageWide XL.

<sup>2</sup> Mã số cấp phép cho thương hiệu BMG là FSC®-C115319, xem <http://www.fsc.org>. Mã số cấp phép cho thương hiệu HP là FSC®-C017543, xem <http://www.fsc.org>. Không phải mọi sản phẩm được chứng nhận FSC®-đều có mặt ở mọi khu vực. Để biết thông tin về các vật liệu in ấn khổ lớn của HP, vui lòng truy cập <http://www.HPLFMedia.com>.

<sup>3</sup> Có thể được tái chế thông qua các chương trình tái chế phổ biến.

© Bản quyền 2025 HP Development Company, L.P. Thông tin có trong tài liệu này có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chế độ bảo hành duy nhất cho sản phẩm và dịch vụ của HP được quy định trong các điều khoản bảo hành chính thức đi kèm với các sản phẩm và dịch vụ tương ứng. Không có nội dung nào trong tài liệu này được hiểu là cấu thành chế độ bảo hành bổ sung. HP không chịu trách nhiệm đối với lỗi kỹ thuật, biến tập hoặc thiếu sót trong tài liệu này.

